

Số: 59/KH-BG

Tân Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2019

KHOA HỌC

Thư c hi n công khai trong ho t đ ng c a nhà tr ng Năm h c 2019-2020

Căn c Thông t s 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 c a Bộ Giáo d c và Đào t o v Ban hành quy ch th c hi n công khai đ i v i c s giáo d c và đào t o c a h th ng giáo d c qu c dân;

Thư c hi n k ho ch s 052/KH-BG ngày 09 tháng 9 năm 2019 c a Tr ng Ti u h c Bình Giã

Tr ng Ti u h c Bình Giã xây d ng K ho ch th c hi n quy đ nh v công khai trong ho t đ ng c a đ n v nh sau:

I. M C ĐÍCH, YÊU C U

- Th c hi n công khai cam k t c a Nhà tr ng v ch t l o ng giáo d c và công khai v ch t l o ng th c t , v đi u ki n đ m b o ch t l o ng giáo d c, v thu, chi tài chính đ ph huynh h c sinh và xã h i tham gia giám sát và đánh giá Tr ng theo qui đ nh c a pháp lu t.

- Th c hi n công khai c a Nhà tr ng nh m nâng cao tính minh b ch, phát huy dân ch , tăng c o ng tính t ch và t ch u trách nhi m c a Tr ng trong qu n lý ngu n l c và đ m b o ch t l o ng giáo d c.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

Th c hi n theo Thông t s 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 c a Bộ Giáo d c và Đào t o v Ban hành quy ch th c hi n công khai đ i v i c s giáo d c và đào t o c a h th ng giáo d c qu c dân:

1. Công khai cam k t ch t l o ng giáo d c và ch t l o ng giáo d c th c t ;
2. Công khai đi u ki n đ m b o ch t l o ng giáo d c;
3. Công khai thu, chi tài chính.

III. PHÂN CÔNG TH C HI N

1. Trách nhi m Hi u tr ng và Phó Hi u tr ng

Ông Ph m Huy Tuân - Hi u tr ng - ch u trách nhi m chung.

Bà Nguy n Th Bích Hà – Phó Hi u tr ng – ch u trách nhi m chuyên môn.

Ch u trách nhi m công khai đi u ki n đ m b o ch t l o ng giáo d c:

- Công sở viết chữ: số lượng, điểm tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu mẫu 7).

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

+ Số lượng, chức danh có phân bố theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 8).

+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

* Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: đảm bảo kiến thức và kỹ năng tuyển sinh, chất lượng trình độ đào tạo thực hiện, yêu cầu và thái độ học tập của người học, các hoạt động học tập sinh hoạt của người học; mức tiêu chuẩn, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp các trình độ và theo các ngành đào tạo (Theo Biểu mẫu 05).

- Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hình thức, học lực, từng học kỳ kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh năng khiếu, hội thi giải toán trên internet, và sách vở đẹp, số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, số học sinh lên lớp, có phân bố theo các khối lớp (Theo Biểu mẫu 06) và từng học kỳ kết quả các lần kiểm tra định kỳ.

- Mức chất lượng thi thi, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng thi thi và kết quả đánh giá mức chất lượng thi thi. Kế hoạch duy trì và nâng mức các tiêu chuẩn và tiến bộ trong đạt chuẩn quốc gia mức 2 và kết quả đạt được.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Trách nhiệm của Kế toán: Ông Nguyễn Sĩ Hùng chịu trách nhiệm

- Danh sách, số lượng học sinh được học chính sách miễn giảm học phí, học bổng, trợ cấp hàng năm.

* Thực hiện công khai tài chính:

a) Thực hiện quy định tại điểm a, c, d, điểm a khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

- Tình hình tài chính của nhà trường:

+ Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ

chức để ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng công bản có sổ dựng vốn ngân sách nhà nước, các quĩ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quĩ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện nghiêm ngặt các biểu mẫu công khai dự toán, quy trình toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

+ Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thực hiện xuyên/1 học sinh, chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

+ Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

b) Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cấp học (BHTN, BHYT).

c) Công khai mức thu chi, vốn sinh phí, điểm, nước...

d) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

4. Bộ phận Văn thư :

- Danh mục các văn bản có liên quan.

5. Từng Phòng trách nhiệm;

- Các nguồn thu – chi phát động các công trình và quyên góp hàng năm.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 5 của Quy chế này:

- Công khai trên trang thông tin điện tử vào tháng 6 hàng năm.

- Nghiêm ngặt công khai tại bảng thông báo, văn phòng nhà trường để mọi người dân cho cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và công nhận đầu năm học (tháng 9) và sau các kì kiểm tra định kỳ.

- Để thuận lợi cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

- Báo cáo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Quy chế, nhà trường thực hiện công khai như sau:

- Đợi và học sinh tuyên bố: Thông báo trên các phương tiện thông tin để chúng ta biết khi thực hiện tuyên bố và học sinh thực hiện khi nhận học.

- Đợi và học sinh đang học: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh thực hiện khi thực hiện học cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới. Thông tin về chất lượng giáo dục định kỳ của học sinh qua các buổi học cha mẹ học sinh, sự liên lạc và các hình thức khác.

3. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

V. TÀI CHỨC C THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

Nội dung:

- Theo phân công;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Huy Tuấn